

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2023/HS-ST

Ngày: 18 - 07 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thuận,

Ông Nguyễn Ngọc Đông,

Bà Nguyễn Thị Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Thanh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2023/QĐXXST-HS ngày 05/7/2023 đối với bị cáo:

Vừ A T (tên gọi khác: Không) sinh ngày 03/03/1997, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản Pá L, xã Chung C, huyện Mường N, tỉnh Điện Biên. Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vừ Dủ S, sinh năm 1977; Con bà Hờ Thị C, sinh năm 1978; Vợ Giàng Thị D, sinh năm 2000 và có 01 con sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/01/2023, tạm giam từ ngày 15/01/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Vừ A T: Bà Lê Thị D, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 20 phút ngày 12/01/2023, Tổ công tác Đội điều tra tội phạm Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện Mường N phối hợp với Cục Hải quan tỉnh Điện Biên, Phòng PA 07; Phòng PC 04 Công an tỉnh Điện Biên, chính quyền địa phương xã Quảng L, huyện Mường N, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại Quốc lộ 4H thuộc bản Quảng L, xã Quảng L, huyện Mường N, tỉnh Điện Biên phát hiện và bắt quả tang Vũ A T đang thực hiện hành vi mua bán 3.500 gam Heroine với mục đích kiếm lời.

Quá trình điều tra Vũ A T khai nhận: Ngày 10/01/2023, Vũ A T chở vợ là Giàng Thị D đến nhà Sùng A T1 trú tại bản Huổi L, xã Quảng L, huyện Mường N, tỉnh Điện Biên mua thuốc chữa bệnh. T và vợ ở đó đến 08 giờ sáng ngày 12/01/2023 thì có Lý A P ở bản Ta H, xã Pa T, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên đến nói chuyện với T1 muốn thuê người mang Heroine đi bán, cụ thể số lượng bao nhiêu thì P không nói, sau đó T1 trao đổi lại với T và rủ T cùng đi nhận ma túy bán nhưng vợ T không biết. Khoảng 12 giờ cùng ngày, P gọi điện thông báo cho T1 thì T1 nói với T đã có Heroine chỉ cần cầm đi một đoạn giao cho người mua, P hứa xong việc sẽ trả công cho T1 và T mỗi người 5.000.000 đồng, T đồng ý, P bảo T và T1 cứ đi xe máy đến bản Quảng L, xã Quảng L, huyện Mường N, tỉnh Điện Biên gặp P, T chở T1 đi đến bản Quang L thì gặp P và Sùng A H trú tại bản Huổi L, xã Quảng L, huyện Mường N, tỉnh Điện Biên cũng ở đó, Pao bảo T và T1 đi giao Heroine cho người mua, còn giá cả và thanh toán thì do P và người mua, T nói khi nào nhìn thấy người mua thì T sẽ nhận Heroine đi giao cho người mua. T đi xe máy HONDA biển kiểm soát 27B2-344.45 chở T1 đi trước vào đoạn đường đất khoảng 400 mét, T nhìn thấy có hai người một nam một nữ lạ mặt đứng ở ven đường, T dừng xe cách đó khoảng 10 mét, T nhìn lại phía sau thấy P, H và Thào A B trú tại bản Huổi T 2, xã Na Cô S, huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên cũng dừng xe cách T khoảng 05 mét, T đi bộ đến chỗ P, H và B thì H đưa cho T bao tải xác rắn màu xanh bên ngoài được che phủ bằng chiếc áo màu đỏ trắng đen, T cầm bao tải bên trong có ma túy đi bộ đến chỗ 02 người mua, để bao tải xuống đất mở áo màu đỏ trắng đen ra để người mua kiểm tra ma túy, thì bị Tổ công tác phát hiện bắt giữ cùng vật chứng là 10 bánh Heroine có khối lượng 3.500 gam, 02 người mua, P, H và Thào A B bỏ chạy thoát không bắt giữ được.

Tại bản Kết luận giám định số: 194/KL-KTHS ngày 19/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Vũ A T là 3.500 gam.
- 10 (mười) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Vũ A T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKSĐB-P1 ngày 26/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Vũ A T để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ A T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ A T tử hình.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Vừ A T không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, am hiểu pháp luật có phần hạn chế, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, không bổ sung thêm gì với bản bào chữa của người bào chữa và không tranh luận với luận tội của kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo Vừ A T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được đi cải tạo trở thành công dân tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Vừ A T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 12/01/2023; Biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đồ vật và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Vừ A T đã khai nhận: Ngày 10/01/2023, Vừ A T chở vợ là Giàng Thị D đến nhà Sùng A T1 trú tại bản Huồi L, xã Quảng L, huyện Mường N, tỉnh Điện Biên mua thuốc chữa bệnh. T và vợ ở đó đến 08 giờ sáng ngày 12/01/2023 thì có Lý A P ở bản Ta H, xã Pa T, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên đến nói chuyện với T1 muốn thuê người mang Heroine đi bán, cụ thể số lượng bao nhiêu thì P không nói, sau đó T1 trao đổi lại với T và rủ T cùng đi nhận ma túy bán nhưng vợ T không biết. Khoảng 12 giờ cùng ngày, P gọi điện thông báo cho T1 thì T1 nói với

T đã có Heroine chỉ cần cầm đi một đoạn giao cho người mua, P hứa xong việc sẽ trả công cho T1 và T mỗi người 5.000.000 đồng, T đồng ý, P bảo T và T1 cứ đi xe máy đến bản Quảng L, xã Quảng L, huyện Mường N, tỉnh Điện Biên gặp P, T chở T1 đi đến bản Quang L thì gặp P và Sùng A H trú tại bản Huổi L, xã Quảng L, huyện Mường N, tỉnh Điện Biên cũng ở đó, Pao bảo T và T1 đi giao Heroine cho người mua, còn giá cả và thanh toán thì do P và người mua, T nói khi nào nhìn thấy người mua thì T sẽ nhận Heroine đi giao cho người mua. T đi xe máy HONDA biển kiểm soát 27B2-344.45 chở T1 đi trước vào đoạn đường đất khoảng 400 mét, T nhìn thấy có hai người một nam một nữ lạ mặt đứng ở ven đường, T dừng xe cách đó khoảng 10 mét, T nhìn lại phía sau thấy P, H và Thào A B trú tại bản Huổi T 2, xã Na Cô S, huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên cũng dừng xe cách T khoảng 05 mét, T đi bộ đến chỗ P, H và B thì H đưa cho T bao tải xác rắn màu xanh bên ngoài được che phủ bằng chiếc áo màu đỏ trắng đen, T cầm bao tải bên trong có ma túy đi bộ đến chỗ 02 người mua, để bao tải xuống đất mở áo màu đỏ trắng đen ra để người mua kiểm tra ma túy, thì bị Tổ công tác phát hiện bắt giữ cùng vật chứng là 10 bánh Heroine có khối lượng 3.500 gam, 02 người mua, P, H và Thào A B bỏ chạy thoát không bắt giữ được.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Do vậy hành vi đó của bị cáo Vừ A T đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép 3.500 gam Heroine của bị cáo Vừ A T đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[2] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bản thân bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đi học đến lớp 6 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị kết án về tội danh nào khác, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự .

Bị cáo Vừ A T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, song Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị kết án về tội danh nào khác, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Song bị cáo nhận thức rất rõ việc pháp luật nghiêm cấm và xử phạt

rất nghiêm khắc đối với các hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng vì muốn có nhiều tiền một cách nhanh chóng nên bị cáo đã cố tình vi phạm, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, khối lượng ma túy bị cáo đã mua bán trái phép là rất lớn (3.500 gam heroine).

Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng hình phạt cao nhất theo Điều 40 Bộ luật hình sự là loại trừ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã gây ra, để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay. Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về phân hình phạt là có căn cứ để chấp nhận.

Về đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Vừ A T đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ để chấp nhận, tuy nhiên đề nghị của người bào chữa về việc giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo là không có căn cứ, bởi vì khối lượng ma túy bị cáo mua bán trái phép là đặc biệt lớn, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, nghề nghiệp chính của bị cáo trước khi bị bắt là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Do vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện Mường N, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 3.489,97 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động mặt trước màu đen, mặt sau màu bạc, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Vừ A T,

do bị cáo không sử dụng để liên lạc với người mua, bán ma túy, cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WaveRSX, màu xanh đen, biển kiểm soát 27B2-344.xx, số máy JA52E0288xxx, số khung RLHJA3851MY128xxx, xe đã qua sử dụng thu giữ của Vũ A T; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy biển kiểm soát: 27B2-344.xx, mang tên chủ xe Vũ D S, bản Pá L, xã Chung C, huyện Mường N, tỉnh Điện Biên do Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 09/5/2022, quá trình điều tra xác định chủ xe là ông Vũ D S là bố đẻ của bị cáo Vũ A T. Bị cáo tự ý lấy xe đi, ông Vũ D S không biết. Ngày 17/01/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ trả xe cho ông Vũ D S. Việc xử lý đồ vật của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên là đúng với quy định tại Điều 36 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Theo quy định tại các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo Vũ A T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Căn cứ theo điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

Bị cáo Vũ A T khai người đàn ông và người phụ nữ mua ma túy của bị cáo, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra làm rõ. Đối với các đối tượng Sùng A T, Lý A P, Sùng A H, Thào A B, Cơ quan điều tra đã triệu tập, xác minh các đối tượng vắng mặt tại địa phương. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này và đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ A T (tên gọi khác: Không) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ A T tử hình.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 3.489,97 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định.

- 01 chiếc áo khoác đỏ, trắng, đen và một chiếc bao tải xác rắn màu xanh.

* **Trả lại cho bị cáo Vừ A T:** 01 chiếc điện thoại di động mặt trước màu đen, mặt sau màu bạc, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Vừ A T.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 30/5/2023 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vừ A T.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Vừ A T có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/7/2023).

Áp dụng Điều 367 Bộ luật tố tụng hình sự, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã Chung C, huyện Mường N, tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Phòng HSNV, Công an tỉnh (PV06);
- Vụ Giám đốc kiểm tra I – TANDTC;
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Đoàn